

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**

Bản án số: 97/2025/HS-ST
Ngày: 31-12-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quý;

Ông Triệu Văn Giản.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Duy Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 07-8-2001; số căn cước công dân: 072201012764; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1970, con bà: Nguyễn Thị Bé N (đã chết); bị cáo là con duy nhất; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 28-10-2025, đến ngày 31-10-2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Hoàng Xuân V, sinh năm 1993; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Căn hộ 3509, Toà SA1 (Z371) lô đất F3 CH02-1 dự án khu đô thị mới T, Đ, phường T, thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Vương Trung P, sinh năm 2001; trú tại: Ấp T, xã T tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thiện T, sinh năm 2008; trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1971; trú tại: Ấp 1, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thuý L, sinh năm 1970; trú tại: Ấp 1, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-11-2025, anh Hoàng Xuân V ngồi uống nước tại quán cà phê Cát Tường, địa chỉ: phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cũ (nay là phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình). Tại quán cà phê anh Hoàng Xuân V đã thực hiện việc chuyển khoản trên điện thoại vào số tài khoản 888807087777 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng của chị Hoàng Thị T để trả nợ số tiền 800.000.000 đồng cho chị T. Do anh V không để ý nên đã chọn mục ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam với số tài khoản 888807087777 mang tên Phạm Duy Đ, và chuyển số tiền 800.000.000 đồng lúc 12 giờ 44 phút ngày 06-11-2024. Sau khi anh V biết chuyển nhầm số tiền vào tài khoản của Phạm Duy Đ, đến 13 giờ 46 phút cùng ngày, anh V tiếp tục chuyển 2 lần 10.000 đồng và 5 lần 2.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Techcombank trên của Đ kèm tin nhắn nội dung chuyển nhầm tiền, đề nghị gọi lại vào số điện thoại của anh V để trả lại số tiền trên.

Khi đang làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Duy Đ nhận được tin nhắn điện thoại thông báo tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam số tài khoản 888807087777 của Đ nhận được số tiền 800.000.004 đồng từ tài khoản số 39604327 Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu vào khoảng 12 giờ 44 phút ngày 06-11-2024, do anh Hoàng Xuân V chuyển nhầm. Biết đây là tiền do anh V chuyển nhầm, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để che giấu hành vi phạm tội, Đ không trực tiếp đi rút tiền mà nhờ người khác rút hộ. Đ bắt xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về Tây Ninh, trên đường đi Phạm Duy Đ sử dụng tài khoản Messenger mang tên “Rabbit” của mình gọi đến tài khoản “Vương Trung P” của bạn là anh Vương Trung P, sinh năm 2001, trú tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh nhờ rút tiền hộ. Đ không nói với Anh P nguồn gốc số tiền là do người khác chuyển nhầm. Anh P đồng ý và tìm 03 tài khoản ngân hàng để cung cấp cho Đ chuyển tiền vào. Lúc này, anh

Nguyễn Thiện T, sinh năm 2008, trú tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (là em vợ của Anh P) đang nằm cạnh nên Anh P xin số tài khoản của anh T số 0966492034 MBBank gửi cho Đ. Khoảng 14 giờ 28 phút ngày 06-11-2024, Đ chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản của anh Nguyễn Thiện T. Anh P tiếp tục tìm thêm 02 tài khoản ngân hàng và cung cấp để Đ chuyển tiền đến, cụ thể:

- Khoảng 14 giờ 42 phút ngày 06-11-2024, Phạm Duy Đ chuyển 300.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1028031108 của bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1971, trú tại Ấp 1, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (là mẹ đẻ của Anh P). Sau đó, Anh P chở bà Trang đến Ngân hàng rút 300.000.000 đồng tiền mặt để giao lại cho Đ.

- Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06-11-2024, Phạm Duy Đ chuyển 300.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Sacombank số 529952 của bà Trần Thị Thuý L, sinh năm 1970, trú tại Ấp 1, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh là chủ cửa hàng vàng bạc Kim Liễu. Khi Anh P đến cửa hàng lấy tiền mặt, bà L tính phí 600.000 đồng và đưa cho Anh P 299.400.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 06-11-2024, Phạm Duy Đ đến nhà bà Nguyễn Thị Xuân T tại Ấp 1, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tìm gặp Anh P để lấy tiền. Tại đây, Phúc cầm 01 túi nilong màu đen bên trong có số tiền 599.400.000 đồng đưa cho Đ. Đối với số tiền 200.000.000 đồng Đ chuyển cho anh T, do anh T không có thẻ ATM và chưa đủ 18 tuổi nên không rút được tiền nên Phúc yêu cầu anh T chuyển lại tiền vào tài khoản cho Đ và chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản ví Momo số 0902797970 mang tên Nguyễn Thị Xuân T để trả công rút tiền cho bà Trang. Do mỗi ngày anh T chỉ chuyển được tối đa 50.000.000 đồng nên ngày 06-11-2024 và ngày 07-11-2024, anh T đã chuyển số tiền là 90.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Techcombank của Đ. Số tiền còn lại trong tài khoản của anh T là 105.000.000 đồng. Ngày 07-11-2024 Anh P chở Đ đi đến siêu thị Điện Máy Xanh, địa chỉ ấp Thuận Hoà, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh mua 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Z Flip 6 F741B 256GB màu xanh dương giá 26.990.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen 128Gb giá 10.590.000 đồng và 01 sạc dự phòng giá 650.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Anh P chở Đ đến nhà anh T, Đ cho anh T chiếc điện thoại Iphone 11 trên để cảm ơn.

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 07-11-2024 tại nhà bà Trang, Đ cho Anh P vay 200.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Anh P chở Đ đến tiệm vàng Kim Cúc Trường tại ấp Phước Đức B, xã Phước Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để mua vàng với tổng số tiền 254.000.000 đồng. Khi đi khỏi nhà bà Trang, Đ đã để quên tại phòng ngủ 40.000.000 đồng.

Ngày 15-11-2024, sau khi biết số tiền Đ nhờ rút hộ là của anh Hoàng Xuân V chuyển nhầm, Anh P và anh T liên hệ với anh Hoàng Xuân V để trả lại 245.000.000

đồng (bao gồm 200.000.000 đồng Phúc vay của Đ, 40.000.000 đồng Đ để quên tại nhà bà Trang, 5.000.000 đồng Đ nhờ anh T chuyển cho bà Trang) và chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen 128gb mà Đ cho anh T (việc giao nhận được tiến hành tại trụ sở công an xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định ra lệnh phong tỏa số tiền 101.412.001 đồng trong tài khoản ngân hàng MBBank số 0966492034 của anh Nguyễn Thiện T và số tiền 300.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng Sacombank số 529952 của bà Trần Thị Thuý L. Quá trình điều tra, xác định, số tiền 300.000.000 đồng đã phong tỏa của bà L không liên quan đến vụ án, ngày 25-6-2025 Cơ quan điều tra đã ra quyết định hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản đối với số tiền 300.000.000 đồng trong tài khoản Sacombank của bà L.

Cơ quan điều tra đã thu thập sao kê tài khoản ngân hàng Techcombank số 888807087777 của Phạm Duy Đ, xác định: Ngày 06-11-2024, sau khi nhận được số tiền 800.000.004 đồng do anh Hoàng Xuân V chuyển nhầm, Phạm Duy Đ đã chuyển toàn bộ số tiền đến 03 tài khoản do P cung cấp để rút tiền. Ngoài ra, từ ngày 06-11-2024 đến 07-11-2024, anh Nguyễn Thiện T đã chuyển lại cho Đ tổng số tiền 90.000.000 đồng, Đ đã rút hết tiền mặt, số dư tài khoản của Đ là 0 đồng.

Anh Vương Trung P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 đoạn video được trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh Phạm Duy Đ đến nhà bà Trang nhận tiền (niêm phong ký hiệu A1, A2, A3). Bà Trần Thị Thuý L giao nộp cho cơ quan điều tra 01 đoạn video ghi lại hình ảnh anh Vương Trung P và anh Nguyễn Thiện T đến cửa hàng vàng bạc Kim Liễu rút tiền mặt vào ngày 06-11-2024 (niêm phong ký hiệu A6). Anh Nguyễn Thiện T giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.452.000 đồng trong tài khoản ví Momo là tiền mà Phạm Duy Đ chuyển đến tài khoản MB của Toàn, sau đó anh T chuyển vào ví Momo.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại cửa hàng vàng Kim Cúc Trường, địa chỉ ấp Phước Đức B, xã Phước Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, chủ cửa hàng là anh Lê Nhật Trường, sinh năm 1990 khai: Vào khoảng 11 giờ 06 phút ngày 07-11-2024, khách hàng có thông tin căn cước công dân Phạm Duy Đ, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú ấp Thuận An, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đến cửa hàng mua số lượng lớn vàng với tổng số tiền mua là 254.000.000 đồng; anh Trường giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 đoạn video được trích xuất từ camera

tại cửa hàng ghi lại hình ảnh Phạm Duy Đ đến cửa hàng và mua vàng vào ngày 07-11-2024 (niêm phong ký hiệu A4, A5).

Quá trình điều tra Phạm Duy Đ bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 28-6-2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định ra quyết định truy nã đối Phạm Duy Đ.

Ngày 28-10-2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã bắt Phạm Duy Đ tại phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh, quá trình bắt giữ không thu giữ gì của bị can.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Duy Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Số tiền giữ trái phép 800.000.004 đồng, Đ đã cho anh Vương Trung P vay 200.000.000 đồng, trả công cho bà Nguyễn Thị Xuân T 5.000.000 đồng, để quên tại nhà bà Trang 40.000.000 đồng, mua điện thoại cho Nguyễn Thiện T hết 10.590.000 đồng, số tiền trong tài khoản của Toàn còn khoảng hơn 100 triệu đồng, số tiền còn lại Đ đã mua vàng, điện thoại, sạc điện thoại cho bản thân và tiêu xài cá nhân. Đến thời điểm bị bắt, Đ đã bán vàng, điện thoại tiêu xài hết. Đ chưa trả cho anh Hoàng Xuân V số tiền 438.946.000 đồng.

Ngày 24-10-2025, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định 06 đoạn video (kí hiệu A1 - A6) đã thu giữ. Bản kết luận giám định số 1620/KL-KTHS, ngày 05-11-2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5). Không tiến hành giám định đối với mẫu gửi giám định A6 do nội dung hình ảnh được quay lại bằng thiết bị thứ ba.

Số tiền bị phòng tòa 101.412.001 đồng trong tài khoản MBBank số 0966492034 của anh Nguyễn Thiện T, Cơ quan điều tra đã yêu cầu ngân hàng MBBank chuyển số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Ninh Bình, để phục vụ giải quyết vụ án.

Bà Trần Thị Thuý L giao nộp số tiền 600.000 đồng, anh Nguyễn Thiện T giao nộp 3.452.000 đồng cho Cơ quan điều tra, số tiền này đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Ninh Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Xuân V đã thỏa thuận nhận lại của anh Vương Trung P số tiền 245.000.000 đồng, của anh Nguyễn Thiện T 01 điện thoại di động Iphone 11 có giá trị 10.590.000 đồng. **Anh V** đề nghị nhận lại số tiền trong tài khoản của anh Nguyễn Thiện T là 101.412.001 đồng, số tiền 600.000 đồng do chị Trần Thị Thuý L giao nộp và số tiền 3.452.000 đồng do anh Nguyễn Thiện T giao nộp (Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh **anh V** không có mặt tại nơi cư trú, hiện tại không xác định được nơi ở của **anh V** nên chưa bàn giao được số tiền này). **Anh V** yêu cầu Phạm Duy Đ phải bồi thường số tiền còn lại là 438.946.000 đồng, hiện Đ chưa bồi thường.

Bà Trần Thị Thuý L không yêu cầu anh Vương Trung P, Phạm Duy Đ phải trả lại số tiền 600.000 đồng mà bà L giao nộp.

Vật chứng thu giữ trong vụ án được chuyển giao, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-KV7 ngày 24-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Duy Đ về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy Đ khai nhận hành vi chiếm giữ trái phép tài sản như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng ý trả lại số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại anh Hoàng Xuân V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Duy Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Duy Đ phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đến 03 (ba) năm tù (tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 28/10/2025).

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- + Trả lại cho anh Hoàng Xuân V số tiền đã thu được là 105.464.001 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 579, 584, 586, và Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- + Buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải trả cho anh Hoàng Xuân V số tiền 438.946.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Duy Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 để tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo, bị hại.

Bị cáo Phạm Duy Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị cáo Phạm Duy Đ có hành vi chiếm giữ trái phép số tiền 800.000.004 đồng của anh Hoàng Xuân V. Bị cáo thực hiện hành vi chuyển khoản số tiền nêu trên đến các số tài khoản khác nhau nhằm mục đích chiếm giữ trên đường di chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Tây Ninh, nên không xác định được nơi tội phạm được thực hiện.

Ngày 12-11-2024, anh Hoàng Xuân V có đơn trình báo gửi Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cũ về hành vi của bị cáo Phạm Duy Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cũ tiếp nhận, giải quyết tin báo về tội phạm và điều tra vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 145 và khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Duy Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06-11-2024, Phạm Duy Đ đã có hành vi chiếm đoạt trái phép 800.000.000 đồng (đã làm tròn) của anh Hoàng Xuân V chuyển nhằm vào tài khoản ngân hàng của Phạm Duy Đ.

Hành vi của bị cáo Phạm Duy Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Xuân V là khách thể được

pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc anh Hoàng Xuân V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của mình là do nhầm lẫn, và bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại số tiền đó cho anh Hoàng Xuân V. Tuy nhiên, vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài và thái độ coi thường pháp luật, nên dù đã được chủ sở hữu tài sản là anh Hoàng Xuân V nhiều lần liên hệ yêu cầu trả lại số tiền trên nhưng bị cáo Phạm Duy Đ vẫn cố tình chiếm giữ trái phép số tiền 800.000.000 đồng của anh Hoàng Xuân V. Để che giấu hành vi phạm tội, bị cáo đã chuyển số tiền 800.000.000 đồng trên cho nhiều người và nhờ họ rút hộ để tiêu xài cho mục đích cá nhân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Duy Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là “Chiếm giữ tài sản trị giá 200.000.000 đồng trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

3.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Phạm Duy Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Duy Đ là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, và trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 245.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 có giá trị 10.590.000 đồng mà bị hại là anh Hoàng Xuân V đã nhận lại, bị hại không ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với nội dung này.

- Đối với số tiền 101.412.001 đồng từ tài khoản phong toả của anh Nguyễn Thiện T, số tiền 3.452.000 đồng do anh Nguyễn Thiện T giao nộp và số tiền 600.000 đồng do chị Trần Thị Thuý L giao nộp là tài sản của anh Hoàng Xuân V có quyền

sở hữu hợp pháp nhưng chuyển nhầm vào tài khoản của bị cáo Phạm Duy Đ và bị cáo Đ chiếm giữ trái phép. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử trả lại cho anh Hoàng Xuân V.

- Đối với số tiền 438.946.000 đồng anh Hoàng Xuân V chưa nhận lại và yêu cầu bị cáo Phạm Duy Đ phải trả. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy Đ đồng ý trả lại toàn bộ số tiền còn lại là 438.946.000 đồng, và đây là số tiền bị cáo chiếm giữ trái phép của anh Hoàng Xuân V. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 579, Điều 584, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải trả lại số tiền này cho anh Hoàng Xuân V.

- Bà Trần Thị Thuý L không yêu cầu anh Vương Trung P, Phạm Duy Đ phải trả lại số tiền 600.000 đồng mà bà L giao nộp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nội dung này.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Phạm Duy Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Duy Đ phải trả cho anh Hoàng Xuân V số tiền 438.946.000 đồng nên phải chịu án phí tương ứng là $20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \cdot 38.946.000 = 21.557.800 \text{ đồng}$.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Duy Đ, bị hại anh Hoàng Xuân V được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Duy Đ phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 176; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-10-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 579, Điều 584, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải trả lại cho anh Hoàng Xuân V số tiền 438.946.000 đồng (bốn trăm ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án; lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trả lại số tiền 105.464.001 đồng (một trăm linh năm triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn không trăm linh một đồng) cho anh Hoàng Xuân V (số tiền đã chuyển từ tài khoản: 3949.0.9044007.000000 của Công an tỉnh Ninh Bình vào tài khoản: 3949.0.1054125.000000 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, theo Ủy nhiệm chi ngày 02-12-2025).

4. Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Duy Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

- Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Bị cáo Phạm Duy Đ phải nộp 21.557.800 đồng (hai mươi một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm).

5. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Duy Đ có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Hoàng Xuân V có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7- Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.